

UBND THÀNH PHỐ BIÊN HÒA  
**PHÒNG QUẢN LÝ ĐÔ THỊ**

Số: 175/QĐ-QLĐT

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Biên Hòa, ngày 19 tháng 8 năm 2021

### **QUYẾT ĐỊNH**

#### **Về việc công bố công khai điều chỉnh, bổ sung dự toán chi ngân sách năm 2021 của Phòng Quản lý đô thị thành phố Biên Hòa.**

*Căn cứ nghị định 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;*

*Căn cứ Thông tư 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 và Thông tư 90/2018/TT-BTC ngày 28/9/2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính Hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách hỗ trợ;*

*Căn cứ Quyết định số 5791/QĐ-UBND ngày 13 tháng 8 năm 2021 của UBND thành phố Biên Hòa về việc điều chỉnh, bổ sung dự toán ngân sách Nhà nước năm 2021;*

*Xét đề nghị của bộ phận kế toán,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1:** Công bố công khai số liệu điều chỉnh, bổ sung dự toán chi ngân sách năm 2021 của Phòng Quản lý đô thị thành phố Biên Hòa (theo biểu đính kèm).

**Điều 2:** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

**Điều 3:** Ban Lãnh đạo, bộ phận tài chính và các cá nhân có liên quan tổ chức thực hiện Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Phòng Tài chính - kế hoạch;
- Như điều 3;
- Lưu: VT; Kế toán.

**TRƯỞNG PHÒNG**  
  
**Trương Vĩnh Hiệp**

**Đơn vị: PHÒNG QUẢN LÝ ĐÔ THỊ**

**Chương: 619**

**DỰ TOÁN ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC**

**NĂM 2021**

(Kèm theo Quyết định số 115/QĐ-QLĐT ngày 10/8/2021 của Phòng Quản lý đô thị)

(Dùng cho đơn vị sử dụng ngân sách)

Đvt: triệu đồng

Số TT	Nội dung	Dự toán được giao
<b>A</b>	<b>Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí</b>	<b>0</b>
<b>B</b>	<b>Dự toán chi ngân sách nhà nước</b>	<b>55.112.216.099</b>
<b>I</b>	<b>Nguồn ngân sách nhà nước</b>	<b>55.112.216.099</b>
<b>1</b>	<b>Chi quản lý hành chính</b>	<b>-25.764.400</b>
<b>1.1</b>	<b>Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ</b>	<b>-68.504.400</b>
1.1.1	Thanh toán cá nhân	-31.379.400
	- Lương, phụ cấp, các khoản đóng góp	-31.379.400
1.1.2	Kinh phí hoạt động thường xuyên	-37.125.000
	- Kinh phí hoạt động	-37.125.000
<b>1.2</b>	<b>Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ</b>	<b>42.740.000</b>
	- Kinh phí kiểm tra, giám sát hoạt động bên thùy nội địa	23.740.000
	- Trợ cấp tết theo QĐ số 104/QĐ-UBND ngày 08/01/2021 của UBND tỉnh Đồng Nai	19.000.000
<b>2</b>	<b>Chi các sự nghiệp</b>	<b>55.137.980.499</b>
<b>2.1</b>	<b>Sự nghiệp thị chính</b>	<b>30.885.945.321</b>
	- Kinh phí các công trình mang tính cất XDCCB	17.116.000.000
	- Kinh phí trả nợ DVCI các năm trước	13.769.945.321
<b>2.2</b>	<b>Sự nghiệp giao thông</b>	<b>19.029.625.496</b>
	- Nâng cấp sửa chữa đường vành đai đoạn đi qua Sư đoàn 309 và duy tu, sửa chữa tuyến đường đi qua tổ 7, khu phố 3A, phường Long Bình Tân (nguồn vốn tỉnh)	5.000.000.000
	- Bổ sung kinh phí các công trình mang tính chất XDCCB	2.700.000.000
	- Kinh phí trả nợ DVCI các năm trước	11.329.625.496
<b>2.3</b>	<b>Sự nghiệp môi trường</b>	<b>5.222.409.682</b>
	- Kinh phí trả nợ DVCI các năm trước	5.222.409.682
<b>II</b>	<b>Nguồn vốn viện trợ</b>	
<b>III</b>	<b>Nguồn vay nợ nước ngoài</b>	